



A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

www.a-c.com.vn

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
GIỮA NIÊN ĐỘ**

**6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC
NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018**

**TỔNG CÔNG TY
CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 5
3. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	6 - 7
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2018	8 - 11
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	12
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	13 - 14
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	15 - 50

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng - CTCP (sau đây gọi tắt là “Tổng Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

Khái quát về Tổng Công ty

Tổng công ty Cơ điện Xây dựng - CTCP, tiền thân là Tổng Công ty Cơ điện Nông Nghiệp và Thủy lợi trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được thành lập vào năm 1996. Đến năm 2003, theo Quyết định số 67/2003/QĐ/BNN-TCCB ngày 11/6/2003 của Bộ Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn, hai tổng công ty chuyên ngành của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về cơ điện và xây dựng công trình là Tổng công ty Cơ điện Nông nghiệp và Thủy lợi và Tổng công ty Xây dựng Thủy Lợi 1 được sáp nhập thành Tổng công ty Cơ điện- Xây dựng Nông nghiệp và Thủy Lợi (AGRIMECO). Tổng Công ty được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần theo Quyết định số 202/QĐ-TT ngày 22 tháng 01 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100102887 ngày 09 tháng 5 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Km 10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.
- Điện thoại : (02-4) 66.742.798
- Fax : (02-4) 38 615 706

Tổng Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

<u>Tên đơn vị</u>	<u>Địa chỉ</u>
Trung tâm Nghiên cứu, Tư vấn Cơ điện và Xây dựng – Chi nhánh Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng - CTCP	Km 10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Hà Nội
Công ty Cơ khí điện Thủy lợi – Chi nhánh Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng - CTCP	Km 10, Quốc lộ 1a, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Hà Nội
Công ty Cơ điện Xây dựng – Chi nhánh Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng – CTCP tại Hải Dương	Km 52, Quốc lộ 5A - Phường Cẩm Thượng - Thành phố Hải Dương - Hải Dương
Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh – Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng - CTCP	55 Trần Nhật Duật, Phường Tân Định, Quận 1, TP Hồ Chí Minh
Ban QLDA Thủy điện Bản Mòng – Chi nhánh Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng- CTCP tại Nghệ An	Bản Mòng, xã Yên Hợp, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An

Hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình thủy lợi;
- Thiết kế lắp đặt thiết bị, công nghệ cơ khí công trình thủy lợi, thủy điện;
- Định giá hạng 1;
- Khảo sát, điều tra quy hoạch, lập dự án đầu tư xây dựng công trình (không bao gồm khảo sát địa chất, địa hình);
- Tiếp nhận và thực hiện các dự án hỗ trợ đầu tư phát triển;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác;
- Xây dựng nhà các loại;
- Xây dựng công trình nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi, thủy điện, dân dụng, giao thông, cơ sở hạ tầng nông thôn;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Bảo dưỡng và sửa chữa ô tô, xe máy;

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy lâm nghiệp, thủy lợi, diêm nghiệp, công nghệ chế biến, thủy điện, xây dựng và phương tiện vận tải;
- Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp;
- Sửa chữa máy móc, thiết bị;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp;
- Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp;
- Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng;
- Sản xuất xe có động cơ;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
- Đào tạo đội ngũ cán bộ, công nhân kỹ thuật về cơ điện và xây dựng nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp và thủy lợi (sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép);
- Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác;
- Sản xuất đồ gỗ xây dựng;
- Đúc sắt, thép;
- Sản xuất các cấu kiện kim loại;
- Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại;
- Sản xuất bao bì bằng gỗ;
- Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm);
- Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại;
- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại;
- Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy);
- Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác;
- Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa;
- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương;
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh (mặt hàng nhà nước cho phép);
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại (không bao gồm sản xuất kinh doanh vàng miếng);
- Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Tổng Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Lê Văn An	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2018
Bà Nguyễn Thị Kim Loan	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2018
Ông Đỗ Mạnh Cường	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2018
Ông Đỗ Minh Tiến	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2018
Ông Đồng Tuấn Vũ	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2018
Ông Đào Đức Hoàn	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2018
Ông Trần Minh Trí	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2018
Ông Nguyễn Đức Tuấn	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2018

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Lê Thị Hằng	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2018
Ông Phạm Ngọc Hiệp	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2018
Bà Nguyễn Thị Hiền	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2018
Bà Lê Thu Huyền	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2018
Bà Cao Thị Thanh Huyền	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2018

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Lê Văn An	Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2018
Ông Lương Công Thuần	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 21 tháng 5 năm 2017
Bà Nguyễn Thị Kim Loan	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2018
Ông Đỗ Mạnh Cường	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2018
Ông Đỗ Minh Tiến	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2018
Ông Đào Đức Hoàn	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2018

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Lê Văn An – Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc (tái bổ nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2018).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Tổng Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Tổng Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tổng Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tổng Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Tổng Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,

Tổng Giám đốc



Lê Văn An

Ngày 14 tháng 8 năm 2018

5
H
G
M
V
&
IA



Số: 2.0544/18/AC-TC

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ kèm theo của Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng - CTCP (sau đây gọi tắt là "Tổng Công ty"), được lập ngày 14 tháng 8 năm 2018, từ trang 08 đến trang 50, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của Tổng Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

11/11/2018 10:20:11 AM

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2018

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		894.024.096.263	977.770.465.578
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	13.376.019.643	40.521.647.396
1. Tiền	111		8.858.027.943	36.093.762.696
2. Các khoản tương đương tiền	112		4.517.991.700	4.427.884.700
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		482.853.548.167	499.385.212.936
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	340.280.424.648	323.206.318.886
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4a	64.836.901.330	95.436.023.753
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	13.800.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	83.281.383.271	69.508.251.478
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(5.545.161.082)	(2.565.381.181)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.7	391.442.548.815	406.840.549.101
1. Hàng tồn kho	141		391.442.548.815	406.840.549.101
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		6.351.979.638	31.023.056.145
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	3.609.238.297	3.091.195.298
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.606.481.892	27.601.635.669
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14	1.136.259.449	330.225.178
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		954.350.040.598	956.556.691.404
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		9.043.980.818	13.113.997.756
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212	V.4b	115.840.818	4.185.857.756
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	8.928.140.000	8.928.140.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		253.621.058.997	277.992.259.001
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	252.655.618.529	276.849.599.989
<i>Nguyên giá</i>	222		459.022.295.090	458.963.173.090
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(206.366.676.561)	(182.113.573.101)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	965.440.468	1.142.659.012
<i>Nguyên giá</i>	228		3.157.129.360	3.157.129.360
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(2.191.688.892)	(2.014.470.348)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		5.011.589.973	2.860.023.937
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	5.011.589.973	2.860.023.937
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2	683.665.280.780	659.135.816.758
1. Đầu tư vào công ty con	251		100.936.708.000	100.936.708.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		136.295.121.285	125.255.121.285
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		457.657.653.013	442.569.668.114
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(11.224.201.518)	(9.625.680.641)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		3.008.130.030	3.454.593.952
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	3.008.130.030	3.454.593.952
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.848.374.136.861	1.934.327.156.982

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		1.598.854.277.345	1.673.952.245.586
I. Nợ ngắn hạn	310		1.033.642.434.148	1.281.497.158.551
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12a	172.106.579.419	259.556.043.270
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	456.073.196.947	489.967.279.164
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	3.158.691.123	4.059.300.056
4. Phải trả người lao động	314		8.080.954.644	12.409.757.765
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	87.570.345.253	113.197.086.734
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.16	3.596.528.478	118.602.230
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17a	86.665.539.288	74.769.821.711
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18a	214.195.753.350	325.103.089.441
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.19	2.194.845.646	2.316.178.180
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		565.211.843.197	392.455.087.035
1. Phải trả người bán dài hạn	331	V.12b	99.358.698.105	126.164.771.519
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.17b	37.294.824.000	25.074.824.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.18b	428.558.321.092	241.215.491.516
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		249.519.859.516	260.374.911.396
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.20	243.535.052.038	254.390.103.918
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		215.000.000.000	215.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		215.000.000.000	215.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		29.664.536.452	29.664.536.452
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(1.129.484.414)	9.725.567.466
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	9.725.567.466
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(1.129.484.414)	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		5.984.807.478	5.984.807.478
1. Nguồn kinh phí	431	V.21	5.984.807.478	5.984.807.478
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.848.374.136.861	1.934.327.156.982

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Lê Quang Hưng

Lập, ngày 14 tháng 8 năm 2018

Tổng Giám đốc

Lê Văn An

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ cuối năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ cuối năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	152.914.844.586	215.011.126.937
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	18.962.600	152.286.850
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		152.895.881.986	214.858.840.087
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	133.099.305.993	217.224.602.111
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		19.796.575.993	(2.365.762.024)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	30.298.597.667	1.692.506.401
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	26.952.623.938	26.270.630.418
Trong đó: chi phí lãi vay	23		23.300.719.503	20.415.122.319
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	1.981.114.274	4.557.096.090
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	21.808.682.589	24.699.179.708
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(647.247.141)	(56.200.161.839)
11. Thu nhập khác	31	VI.8	294.249.632	194.908.730
12. Chi phí khác	32	VI.9	776.486.905	396.917.894
13. Lợi nhuận khác	40		(482.237.273)	(202.009.164)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(1.129.484.414)	(56.402.171.003)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.15	-	157.732.639
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(1.129.484.414)	(56.559.903.642)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10		
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10		

Lập, ngày 14 tháng 8 năm 2018

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Lê Quang Hưng

Tổng Giám đốc



Lê Văn An

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp gián tiếp)

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ cuối năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ cuối năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(1.129.484.414)	(56.402.171.003)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		24.430.322.004	23.982.917.820
- Các khoản dự phòng	03		4.578.300.778	6.516.456.121
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(93.440.264)	37.919.176
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(30.098.905.616)	(1.392.522.822)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	23.300.719.503	20.575.627.267
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		20.987.511.990	(6.681.773.441)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		50.605.517.912	45.871.393.235
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		15.398.000.286	(212.489.339.483)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(165.482.284.303)	141.415.466.294
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(71.579.077)	44.032.590.774
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(17.848.668.991)	(18.518.710.269)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.14	(879.231.775)	(1.340.000.000)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		5.000.000	667.240.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(176.900.000)	(548.200.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(97.462.633.957)	(7.591.332.890)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(2.210.688.036)	(3.171.957.168)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(26.127.984.899)	(174.763.589.719)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		22.304.409.016	1.392.522.822
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(6.034.263.919)	(176.543.024.065)

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.18	369.280.717.225	372.903.776.566
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.18	(292.625.223.740)	(212.108.922.135)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(397.663.626)	(4.848.800)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		76.257.829.859	160.790.005.631
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(27.239.068.017)	(23.344.351.324)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	40.521.647.396	59.108.927.266
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		93.440.264	(5.045.362)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	13.376.019.643	35.759.530.580

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Lê Quang Hưng

Lập, ngày 14 tháng 8 năm 2018

Tổng Giám đốc



Lê Văn An

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng - CTCP (sau đây gọi tắt là “Tổng Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Tổng Công ty là xây lắp và chế tạo cơ khí.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Tổng Công ty là:

- Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình thủy lợi;
- Thiết kế lắp đặt thiết bị, công nghệ cơ khí công trình thủy lợi, thủy điện;
- Khảo sát, điều tra quy hoạch, lập dự án đầu tư xây dựng công trình;
- Xây dựng nhà các loại;
- Xây dựng công trình nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi, thủy điện, dân dụng, giao thông, cơ sở hạ tầng nông thôn;
- Sản xuất các cấu kiện kim loại;
- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tổng Công ty không quá 12 tháng

5. Cấu trúc Công ty

Tổng Công ty bao gồm Công ty mẹ và 5 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ.

Các công ty con có hình thức sở hữu vốn là công ty TNHH Một thành viên

Công ty TNHH Một thành viên Thiết bị Mê Kông là công ty con do Công ty mẹ sở hữu 100% vốn, có trụ sở chính tại 117 – 119 Pasteur, phường 6, quận 3, Tp. Hồ Chí Minh. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là mua bán, xuất nhập khẩu các loại máy, thiết bị và phụ tùng thay thế phục vụ nông lâm ngư nghiệp và thủy lợi; thiết bị văn phòng. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tỷ lệ lợi ích và tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty mẹ tại công ty con này là 100% (số đầu năm là 100%).

Công ty TNHH Thủy điện Bản Mông là công ty con do Công ty mẹ sở hữu 100% vốn, có trụ sở chính tại Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là sản xuất, truyền tải và phân phối điện. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tỷ lệ lợi ích và tỷ lệ biểu quyết của Công ty mẹ tại công ty con là 100%.

Công ty TNHH Điện Sông Mực là công ty con do Công ty mẹ sở hữu 100% vốn, có trụ sở chính tại thôn Xuân Lai, xã Hải Vân, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là sản xuất, truyền tải và phân phối điện. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ tại công ty con là 90% và tỷ lệ biểu quyết của Công ty mẹ tại công ty con là 100%.

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCĐ

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Các công ty con có hình thức sở hữu vốn là công ty cổ phần

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Xây dựng 25	Tổ 21 Phường Quảng Phú, Thành phố Quảng Ngãi, Quảng Ngãi	Xây dựng	70,10%	70,10%	70,10%
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Bắc Miền Trung	Xã Lương Sơn, Huyện Thường Xuân, Tỉnh Thanh Hoá	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	92,68%	92,68%	92,68%

Các công ty liên doanh, liên kết

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ Lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Thiết bị Cơ điện và Xây dựng	Km Số 9, đường Ngọc Hồi, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội	Cơ điện và xây dựng	46%	46%	46%
Công ty Cổ phần đầu tư và Xây dựng 24	Tầng 2, tòa nhà Vinamilk, số 4, đại lộ Lê Nin, Phường Hưng Dũng, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An	Xây dựng	36,18%	36,18%	36,18%
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi Sông Hồng	Số 20 đường Trần Nhật Duật, Phường Trần Tế Xương, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định	Xây dựng công trình	27,11%	27,11%	27,11%
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi 1	Phố Vũ, Đại Phúc, Tp. Bắc Ninh, Bắc Ninh	Xây dựng công trình	29,28%	29,28%	29,28%
Công ty Cổ phần Xây dựng 26	24A Nguyễn Cư Trinh, Phường Thuận Hòa, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế	Xây dựng công trình	47,2%	47,2%	47,2%
Công ty Cổ phần Thiết bị Thủy lợi	Km 10, đường Nguyễn Trãi P.Thanh Xuân Bắc, Q.Thanh Xuân, thành phố Hà Nội	Cơ điện	25,58%	25,58%	46,39%
Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp 276	220 Điện Biên Phủ, Phường 22, Quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh	Cơ khí và xây lắp	28,95%	28,95%	44,45%
Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng 18	60 Văn Cao, Phường Văn Miếu, Thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định	Xây dựng công trình	20%	20%	20%
Công ty Cổ phần Tư vấn Kỹ thuật Đông Dương	Số 55 Trần Nhật Duật, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh	Cơ điện và xây dựng	40%	40%	40%
Công ty Cổ phần Thủy điện Quảng Ninh	Bản Chuông, Xã Lục Hồn, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Đầu tư dự án thủy điện	50%	50%	50%

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ Lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Đaksrong	Thị trấn Kong Chro, huyện Kong Chro, tỉnh Gia Lai	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	38,57%	38,57%	40,21%
Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Cơ điện	Số nhà 56, ngõ 102, đường Trường Chinh, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy móc	44,77%	44,77%	49,64%
Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Cơ khí Năng lượng AGRIMECO Tân Tạo	Km 18 Quốc Lộ 5A, TT Như Quỳnh, Thị trấn Như Quỳnh, Huyện Văn Lâm, Hưng Yên	Đầu tư dự án khu công nghiệp cơ khí năng lượng	46%	46%	46%
Công ty Cổ phần Agreesteel-VN	Số 6 Nguyễn Công Trứ, P.Phạm Đình Hồ, Q.Hai Bà Trưng, Tp.Hà Nội	Vận chuyển, buôn bán vật liệu	30%	30%	30%
Công ty TNHH Sản phẩm Thép AGRIMECO & JFE	Km 10, quốc lộ 1A, Xã Tứ Hiệp, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội	Kinh doanh sản phẩm thép	50%	50%	50%

Các đơn vị trực thuộc hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Trung tâm Nghiên cứu, Tư vấn Cơ điện và Xây dựng – Chi nhánh Tổng Công ty Cơ điện – Xây dựng – CTCP	Km 10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Hà Nội
Công ty Cơ khí điện Thủy lợi – Chi nhánh Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng – CTCP	Km 10, Quốc lộ 1a, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Hà Nội
Công ty Cơ điện Xây dựng – Chi nhánh Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng – CTCP tại Hải Dương	Km 52, Quốc lộ 5A - Phường Cẩm Thượng - Thành phố Hải Dương - Hải Dương
Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh – Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng – CTCP	55 Trần Nhật Duật, Phường Tân Định, Quận 1, TP Hồ Chí Minh
Ban QLDA Thủy điện Bản Mòng – Chi nhánh Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng-CTCP tại Nghệ An	Bản Mòng, xã Yên Hợp, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Tổng Công ty có 408 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 391 nhân viên).

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Tổng Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính tổng hợp được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của Tổng Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc, kể cả Công ty con phụ thuộc (Công ty TNHH Một thành viên Thiết bị Mê Kông). Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc, kể cả Công ty con phụ thuộc, được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Tổng Công ty và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tổng Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tổng Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Ngân hàng Tổng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Ngân hàng Tổng Công ty thường xuyên có giao dịch).

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Tổng Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Tổng Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Công ty liên doanh

Công ty liên doanh là doanh nghiệp được thành lập trên cơ sở thỏa thuận trên hợp đồng mà theo đó Tổng Công ty và các bên tham gia thực hiện hoạt động kinh tế trên cơ sở đồng kiểm soát. Đồng kiểm soát được hiểu là việc đưa ra các quyết định mang tính chiến lược liên quan đến các chính sách hoạt động và tài chính của công ty liên doanh phải có sự đồng thuận của các bên tham gia liên doanh.

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Tổng Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên doanh, liên kết

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên doanh, liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Tổng Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết. Nếu công ty con, công ty liên doanh, liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Tổng Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tổng Công ty chủ yếu là chi phí công cụ dụng cụ và chi phí bảo hiểm. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

Chi phí bảo hiểm

Chi phí bảo hiểm được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian bảo hiểm.

Lợi thế kinh doanh khi xác định giá trị doanh nghiệp Cổ phần hóa:

Lợi thế kinh doanh được ghi nhận theo số liệu Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2012 đã được phê duyệt. Lợi thế kinh doanh được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm.

8. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tổng Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 10
Máy móc và thiết bị	5 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 5
Tài sản cố định khác	4 - 8

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tổng Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Tổng Công ty là Chương trình phần mềm máy tính:

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tổng Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 7 năm.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tổng Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

13. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

14. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Tổng Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

15. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tổng Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Tổng Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Tổng Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Tổng Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tổng Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

16. Hợp đồng xây dựng

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy:

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Tổng Công ty tự xác định vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

17. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của kỳ này.
- Nếu khoản trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của kỳ sau.

18. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

19. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

20. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, là thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

21. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

22. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	1.499.425.071	1.460.900.605
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	7.358.602.872	34.632.862.091
Các khoản tương đương tiền (<i>Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng</i>)	4.517.991.700	4.427.884.700
Cộng	<u>13.376.019.643</u>	<u>40.521.647.396</u>

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

2. Các khoản đầu tư tài chính

2a. Đầu tư vào Công ty con

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty Cổ phần Xây dựng 25 ⁽ⁱ⁾	4.203.700.000		4.203.700.000	
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Bắc Miền Trung ⁽ⁱⁱ⁾	81.377.400.000		81.377.400.000	
Công ty TNHH Điện Sông Mực ⁽ⁱⁱⁱ⁾	15.355.608.000		15.355.608.000	
Cộng	100.936.708.000		100.936.708.000	

(i) Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Tổng Công ty nắm giữ 420.370 cổ phần, tương đương 70,1% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Xây dựng 25, không thay đổi so với số đầu năm.

(ii) Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Tổng Công ty nắm giữ 8.137.740 cổ phần, tương đương 92,68% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Bắc Miền Trung, không thay đổi so với số đầu năm.

(iii) Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Tổng Công ty đã đầu tư 15.355.608.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ của Công ty TNHH Điện Sông Mực, không thay đổi so với đầu năm nay.

2b. Đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty Cổ phần Thiết bị Cơ điện và Xây dựng ⁽ⁱⁱ⁾	22.080.000.000		11.040.000.000	
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi Sông Hồng ⁽ⁱ⁾	2.439.680.000	(339.360.045)	2.439.680.000	
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi 1 ⁽ⁱ⁾	3.713.680.000		3.713.680.000	
Công ty Cổ phần Xây dựng 26 ⁽ⁱ⁾	7.079.880.000		7.079.880.000	
Công ty Cổ phần Thiết bị Thủy lợi ⁽ⁱ⁾	9.357.100.000		9.357.100.000	
Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp 276 ⁽ⁱ⁾	6.667.000.000		6.667.000.000	
Công ty Cổ phần Tư vấn Kỹ thuật Đông Dương ⁽ⁱ⁾	2.600.000.000		2.600.000.000	
Công ty Cổ phần Thủy điện Quảng Ninh ⁽ⁱ⁾	1.796.036.596		1.796.036.596	
Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Cơ điện ⁽ⁱ⁾	14.892.300.000		14.892.300.000	
Công ty Cổ phần KCN Cơ khí Năng lượng AGRIMECO Tân Tạo ⁽ⁱ⁾	7.508.253.216		7.508.253.216	
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 24 ⁽ⁱ⁾	7.236.191.473	(7.236.191.473)	7.236.191.473	(5.463.120.641)
Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng 18 ⁽ⁱ⁾	600.000.000	(600.000.000)	600.000.000	(600.000.000)
Công ty Cổ phần Đaksrong ⁽ⁱ⁾	27.000.000.000		27.000.000.000	

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty Cổ phần Agreensteel - Việt Nam ⁽ⁱ⁾	1.200.000.000		1.200.000.000	
Công ty TNHH Sản phẩm Thép AGRIMECO & JFE ⁽ⁱ⁾	22.125.000.000		22.125.000.000	
Cộng	136.295.121.285	(8.175.551.518)	125.255.121.285	(6.063.120.641)

⁽ⁱ⁾ Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản đầu tư sau không thay đổi so với số đầu năm:

Tên Công ty	Số Cổ phần	Tỷ lệ % sở hữu
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 24	723.619	36,18%
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi Sông Hồng	243.968	27,11%
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi 1	517.480	29,28%
Công ty Cổ phần Xây dựng 26	707.988	47,20%
Công ty Cổ phần Thiết bị Thủy lợi	935.710	25,58%
Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp 276	888.933	28,95%
Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng 18	60.000	20,00%
Công ty Cổ phần Tư vấn Kỹ thuật Đông Dương	260.000	40,00%
Công ty Cổ phần Thủy điện Quảng Ninh	179.604	50,00%
Công ty Cổ phần Thủy điện Đăksrông	3.780.000	40,21%
Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Cơ điện	1.489.230	49,64%
Công ty Cổ phần KCN Cơ khí Năng lượng AGRIMECO Tân Tạo	750.825	46,00%
Công ty Cổ phần Agreensteel-VN	120.000	30,00%
Công ty TNHH Sản phẩm Thép AGRIMECO & JFE		50,00%

⁽ⁱⁱ⁾ Trong kỳ, Công ty Cổ phần Thiết bị Cơ điện và Xây dựng thực hiện tăng vốn điều lệ từ 24.000.000.000 VND lên thành 48.000.000.000 VND. Tổng Công ty đã đầu tư thêm 11.040.000.000 VND. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã đầu tư 22.080.000.000 VND, tương đương 46% vốn điều lệ (số đầu năm là 11.040.000.000 VND, tương đương 46% vốn điều lệ).**2c. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam	1.723.110.000		1.723.110.000	(513.910.000)
Công ty Agromas – Việt Nam	3.048.650.000	(3.048.650.000)	3.048.650.000	(3.048.650.000)
Công ty Cổ phần Tư vấn và Xây dựng Công trình Miền Trung	5.000.000.000		5.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng P&C (Vinaconex)	29.691.280.000		29.691.280.000	-
Công ty Cổ phần Nồi hơi Việt Nam	4.665.700.000		4.665.700.000	-
Công ty Cổ phần Cơ điện Xây dựng và Hợp tác Lao động	384.317.176		384.317.176	-
Công ty Cổ phần Năng lượng AGRITA Quảng Nam	183.644.595.837		168.556.610.938	-
Công ty Cổ phần Năng lượng AGRITA Nghệ Tĩnh	229.500.000.000		229.500.000.000	-
Cộng	457.657.653.013	(3.048.650.000)	442.569.668.114	(3.562.560.000)

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Giá trị hợp lý

Đối với các khoản đầu tư có giá niêm yết, giá trị hợp lý được xác định theo giá niêm yết tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của các công ty con và công ty liên doanh, liên kết

Công ty con và công ty liên doanh, liên kết sau hiện đang trong giai đoạn đầu tư xây dựng các dự án thủy điện, chưa đi vào hoạt động sản xuất, kinh doanh:

- Công ty Cổ phần KCN Cơ khí Năng lượng AGRIMECO Tân Tạo
- Công ty TNHH Thủy điện Bản Mòng
- Công ty Cổ phần Thủy điện Quảng Ninh.

Các công ty con khác và công ty liên doanh, liên kết khác đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	9.625.680.641	3.048.650.000
Trích lập dự phòng bổ sung	2.112.430.877	5.463.120.641
Hoàn nhập dự phòng	(513.910.000)	
Số cuối kỳ	<u>11.224.201.518</u>	<u>8.511.770.641</u>

Giao dịch với các công ty con và công ty liên doanh, liên kết

Các giao dịch trọng yếu giữa Tổng Công ty với các công ty con và công ty liên doanh, liên kết như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Công ty Cổ phần Xây dựng 25		
Công ty con xuất giảm giá trị xây dựng	(10.189.576.193)	
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Bắc Miền Trung		
Vay ngắn hạn của Công ty con	18.600.000.000	8.500.000.000
Bán hàng và cung cấp dịch vụ cho Công ty con		1.193.250.725
Chi phí lãi vay	708.909.589	249.196.745
Công ty TNHH Điện Sông Mực		
Vay ngắn hạn của Công ty con	3.900.000.000	2.000.000.000
Chi phí lãi vay		134.723.696
Doanh thu khác	5.359.240	
Công ty Cổ phần Thiết bị Cơ điện và Xây dựng		
Vay ngắn hạn của Công ty liên kết	16.800.000.000	18.000.000.000
Chuyển tiền góp vốn vào Công ty liên kết	11.040.000.000	
Thu nợ tiền cổ tức từ Công ty liên kết		1.016.600.000
Bán hàng và cung cấp dịch vụ cho Công ty liên kết		100.505.000
Chi phí lãi vay phải trả Công ty liên kết	275.449.315	
Giảm giá trị khối lượng phải trả Công ty liên kết	(10.508.783.127)	
Mua hàng và sử dụng dịch vụ của Công ty liên kết	38.236.854.583	11.625.293.738

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 24		
Cho Công ty liên kết vay tiền		280.030.800
Giảm giá trị khối lượng phải trả Công ty liên kết	(15.522.115.666)	
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi Sông Hồng		
Mua hàng và sử dụng dịch vụ của Công ty liên kết	1.308.782.200	7.440.784.516
Công ty Cổ phần Thiết bị Thủy lợi		
Bán hàng cho công ty liên kết		13.113.000
Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp 276		
Chi phí lãi vay	2.823.013.699	374.044.444
Công ty Cổ phần Đaksrong		
Vay ngắn hạn công ty liên kết	77.500.000.000	10.400.000.000
Trả tiền vay cho công ty liên kết	19.786.957.905	
Chi phí lãi vay	2.119.450.957	299.533.575
Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Cơ điện		
Cổ tức được chia từ Công ty liên kết	2.014.573.500	1.191.384.000
Công ty Cổ phần Agreensteel - Việt Nam		
Mua hàng và sử dụng dịch vụ của Công ty liên kết		2.047.261.090
Cổ tức được chia từ Công ty liên kết		60.000.000
Góp vốn vào Công ty liên kết		600.000.000
Chi phí vận chuyển phải trả Công ty Liên kết	304.100.000	
Công ty TNHH Sản phẩm Thép AGRIMECO & JFE		
Góp vốn vào Công ty liên kết		22.125.000.000
Bán hàng và cung cấp dịch vụ cho Công ty liên kết	226.242.057	151.111.540
Khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được sử dụng để thế chấp		
Tổng Công ty đã dùng 2.969.128 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển năng lượng Vinaconex để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Sở giao dịch 1.		

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>1.222.899.623</i>	<i>1.281.911.110</i>
Công ty Cổ phần Đầu tư & Phát triển điện Bắc Miền Trung	464.000	464.000
Công ty TNHH Điện Sông Mực		227.764.995
Công ty Cổ phần Thiết bị Cơ điện và Xây dựng	83.078.436	83.078.436
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 24	281.469.000	281.469.000
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi Sông Hồng	573.663.433	573.663.433
Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng 18	112.767.200	112.767.200
Công ty Cổ phần Thủy điện Đaksrong	1.800.000	1.800.000
Công ty TNHH Sản phẩm Thép AGRIMECO & JFE	169.657.554	904.046
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>339.057.525.025</i>	<i>321.924.407.776</i>
Ban quản lý Dự án Thủy điện 7	5.406.061.755	5.406.061.755
Ban quản lý Dự án Thủy điện Sông Bung 2	26.332.572.667	25.992.714.667
Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	5.026.272.582	5.026.272.582
Công ty Cổ phần Năng lượng Agrita Nghệ Tĩnh	8.822.490.532	
Power Machines	226.184.527.035	218.805.329.817
Các khách hàng khác	67.285.600.454	66.694.028.955
Cộng	<u>340.280.424.648</u>	<u>323.206.318.886</u>

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn/dài hạn

4a. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	<i>6.742.612.854</i>	<i>28.055.253.968</i>
Công ty Cổ phần Thiết bị Cơ điện và Xây dựng	1.325.132.401	13.747.078.722
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 24	4.788.725.531	13.679.420.324
Công ty Cổ phần Xây dựng 26	285.503.822	285.503.822
Công ty Cổ phần Cơ khí và xây lắp 276	343.251.100	343.251.100
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	<i>58.094.288.476</i>	<i>67.380.769.785</i>
Công ty Cổ phần Dịch vụ và Sản phẩm công nghiệp Quốc tế	17.198.750.618	17.159.292.930
Công ty TNHH Kỹ thuật Thương mại Balkan	14.807.023.875	15.979.750.608
Công ty TNHH LIFTEC Việt Nam	6.759.360.000	6.759.360.000
Công ty TNHH Nhà thép PEB	5.425.541.090	5.425.541.090
Các nhà cung cấp khác	13.903.612.893	22.056.825.157
Cộng	<u>64.836.901.330</u>	<u>95.436.023.753</u>

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**4b. Trả trước cho người bán dài hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	115.840.818	4.185.857.756
Công ty Cổ phần Xây dựng 26		4.070.016.938
Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng 18	115.840.818	115.840.818
<i>Trả trước cho các người bán khác</i>		
Cộng	115.840.818	4.185.857.756

5. Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác**5a. Phải thu ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	34.632.667.308	(282.008.676)	36.608.474.857	(282.008.676)
Công ty Cổ phần Xây dựng 25	454.782.174		454.782.174	
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Bắc miền Trung			6.829.519.325	
Công ty TNHH Điện Sông Mực	2.901.248.577		2.895.889.337	
Công ty Cổ phần Thiết bị Cơ điện và Xây dựng	3.290.314		87.102.206	
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 24	19.807.961.865		19.807.961.865	
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi Sông Hồng	25.511.699		790.613.576	
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi 1	218.827.111		218.827.111	
Công ty Cổ phần Xây dựng 26	6.190.637.591		4.140.317.591	
Công ty Cổ phần Thiết bị Thủy lợi	516.292.450		503.476.450	
Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp 276	74.640.000		74.640.000	
Công ty Cổ phần Cơ điện Xây dựng 18	280.738.987		280.738.987	
Công ty Tư vấn Cơ điện Xây dựng Đông Dương	216.578.807		216.578.807	
Công ty Cổ phần Thủy điện Quảng Ninh	26.018.752		26.018.752	
Công ty Cổ phần Thủy điện Đaksrong	2.014.573.500			
Công ty Cổ phần KCN Cơ khí Năng lượng Agrimeco Tân Tạo	1.901.565.481	(282.008.676)	282.008.676	(282.008.676)
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	48.648.715.963	(935.446.229)	32.899.776.621	(935.446.229)
Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Tân Tạo	8.615.873.937		8.615.873.937	
Công ty Cổ phần Năng lượng Agrita Nghệ Tĩnh	1.232.280.670		643.192.283	

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Cổ tức phải thu các đơn vị	7.794.496.600			
Tạm ứng	15.045.954.082	(624.530.177)	13.893.481.179	(624.530.177)
Ký cược, ký quỹ	1.508.536.825		1.514.732.391	
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	14.451.573.849	(310.916.052)	8.232.496.831	(310.916.052)
Cộng	83.281.383.271	(1.217.454.905)	69.508.251.478	(1.217.454.905)

5b. Phải thu dài hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Ký quỹ đảm bảo thực hiện Dự án Thủy điện Bản Mông ⁽ⁱ⁾	8.605.700.000	8.605.700.000
Ký cược, ký quỹ khác	322.440.000	322.440.000
Cộng	8.928.140.000	8.928.140.000

(i) Là khoản ký quỹ đảm bảo thực hiện Dự án Thủy điện Bản Mông cho Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An theo thỏa thuận ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư số 141/TT-SKHĐT ngày 10 tháng 11 năm 2017.

6. Nợ xấu

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Các bên liên quan	589.496.428		589.496.428	
Công ty CP KCN Cơ khí Năng lượng AGRIMECO Tân Tạo	282.008.676		282.008.676	
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 24	281.469.000		281.469.000	
Công ty Cổ phần Thủy điện Quảng Ninh	26.018.752		26.018.752	
Các tổ chức và cá nhân khác	4.962.520.474	6.855.820	2.057.479.453	81.594.700
Tổng công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Xây dựng Việt Nam	2.698.256.313			
Công ty Lắp máy Điện nước	210.000.000		210.000.000	
Sở Nông nghiệp tỉnh Hòa Pản - Lào	220.171.590		220.171.590	
Ban Quản lý Dự án Xây dựng huyện Kim Sơn	158.068.000		158.068.000	
Lê Ngọc Quý	624.530.177		624.530.177	
Công ty TNHH Nông nghiệp Đức Long Gia Lai	266.677.400	2.387.220	266.677.400	81.594.700
Xưởng Cơ khí Năm Râu - TR Công Nam	16.559.500		16.559.500	
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	768.257.494	4.468.600	1.186.002.963	
Cộng	5.552.016.902	6.855.820	2.646.975.881	81.594.700

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	2.565.381.181	1.552.217.000
Trích lập dự phòng bổ sung	2.979.779.901	53.335.480
Số cuối năm	<u>5.545.161.082</u>	<u>1.605.552.480</u>

7. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Hàng mua đang đi trên đường	192.252.897		178.339.053	
Nguyên liệu, vật liệu	82.652.985.385		95.210.371.704	
Công cụ, dụng cụ	269.806.287		479.789.396	
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	167.312.876.530		165.203.978.462	
Thành phẩm	2.321.646.031		2.321.646.031	
Hàng hóa	138.692.981.685		143.446.424.455	
Cộng	<u>391.442.548.815</u>		<u>406.840.549.101</u>	

8. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn

8a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ dụng cụ	182.181.666	16.824.000
Chi phí thuê đất	279.549.506	
Chi phí bảo hiểm	275.157.568	172.932.730
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	2.872.349.557	2.901.438.568
Cộng	<u>3.609.238.297</u>	<u>3.091.195.298</u>

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ dụng cụ	385.270.611	404.547.873
Lợi thế thương mại khi xác định giá trị doanh nghiệp, cổ phần hóa	2.064.621.037	2.277.467.923
Các chi phí trả trước dài hạn khác	558.238.382	772.578.156
Cộng	<u>3.008.130.030</u>	<u>3.454.593.952</u>

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCĐ

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ
6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	63.484.483.083	164.819.356.008	229.762.619.967	431.129.419	465.584.613	458.963.173.090
Mua trong năm					59.122.000	59.122.000
Số cuối năm	63.484.483.083	164.819.356.008	229.762.619.967	431.129.419	524.706.613	459.022.295.090
Trong đó:						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	18.238.883.368	20.710.507.118	5.318.879.428	210.418.147	792.241.949	45.270.930.010
Chờ thanh lý						
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	48.773.177.105	68.354.949.104	64.172.292.372	384.887.951	428.266.569	182.113.573.101
Khấu hao trong năm	1.976.116.095	11.038.943.462	11.179.699.798	41.940.853	16.403.252	24.253.103.460
Số cuối năm	50.749.293.200	79.393.892.566	75.351.992.170	426.828.804	444.669.821	206.366.676.561

Giá trị còn lại

Số đầu năm	14.711.305.978	96.464.406.904	165.590.327.595	46.241.468	37.318.044	276.849.599.989
Số cuối năm	12.735.189.883	85.425.463.442	154.410.627.797	4.300.615	80.036.792	252.655.618.529

Trong đó:

Tạm thời chưa sử dụng
Đang chờ thanh lý

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 209.934.057.067 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

10. Tài sản cố định vô hình

Là chương trình phần mềm máy tính.

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Giá trị hao mòn</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Số đầu năm	3.157.129.360	2.014.470.348	1.142.659.012
Khấu hao trong kỳ		177.218.544	177.218.544
Số cuối kỳ	3.157.129.360	2.191.688.892	965.440.468

Trong đó: Nguyên giá chương trình phần mềm máy vi tính đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là: 233.000.000 VND.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong kỳ</u>	<u>Kết chuyển giảm khác</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Mua sắm tài sản cố định	129.892.400			129.892.400
<i>Tài sản phục vụ Công trình Viettinbank</i>	<i>129.892.400</i>			<i>129.892.400</i>
Xây dựng cơ bản dở dang	2.730.131.537	2.200.316.036	(48.750.000)	4.881.697.573
<i>Máy phun bi</i>	<i>1.812.827.974</i>	<i>7.926.137</i>		<i>1.820.754.111</i>
<i>Cầu trục 32 Tấn</i>	<i>590.924.836</i>			<i>590.924.836</i>
<i>Công trình Bàn Mông</i>	<i>326.378.727</i>	<i>2.192.389.899</i>	<i>(48.750.000)</i>	<i>2.470.018.626</i>
Cộng	2.860.023.937	2.200.316.036	(48.750.000)	5.011.589.973

12. Phải trả người bán ngắn hạn/dài hạn

12a. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan	44.387.944.684	65.982.410.839
Công ty Cổ phần Xây dựng 25	11.620.175.514	12.920.575.514
Công ty Cổ phần Thiết bị Cơ điện và Xây dựng	10.448.469.258	17.058.479.126
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 24	1.551.076.904	1.551.076.904
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi Sông Hồng	2.909.244.613	2.826.790.763
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi 1	8.903.492.565	11.903.792.565
Công ty Cổ phần Xây dựng 26	1.587.327.847	2.587.427.847
Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp 276	3.362.418.000	3.362.418.000
Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng 18	292.429.736	292.429.736
Công ty Cổ phần Agreensteel – Việt Nam	3.713.310.247	13.479.420.384
Phải trả các nhà cung cấp khác	127.718.634.735	193.573.632.431
Công ty Cổ phần Thương mại Hàng hóa Quốc tế IPC	26.797.791.360	48.219.187.416
Công ty TNHH Kỹ thuật Thương mại Balkan	7.793.818.480	8.745.882.747
John Deere Asia Singapore Pte Ltd	12.227.074.382	23.791.927.365
Công ty TNHH Đầu tư và phát triển năng lượng xanh	4.398.114.314	4.398.114.314
Andritz Group	183.920.000	181.880.000
Các nhà cung cấp khác	76.317.916.199	108.236.640.589
Cộng	172.106.579.419	259.556.043.270

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

12b. Phải trả người bán dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	44.386.020.426	55.945.681.866
Công ty Cổ phần Xây dựng 25	6.557.423.859	6.557.423.859
Công ty Cổ phần Thiết bị Cơ điện và Xây dựng	56.950.588	11.616.612.028
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 24	17.889.432.274	17.889.432.274
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi Sông Hồng	4.737.777.024	4.737.777.024
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi 1	12.863.300.378	12.863.300.378
Công ty Cổ phần Xây dựng 26	2.281.136.303	2.281.136.303
Phải trả các nhà cung cấp khác	54.972.677.679	70.219.089.653
Công ty Cổ phần Agromas	3.565.932.467	3.565.932.467
Công ty Cổ phần Tư vấn và XDCT Miền Trung	3.847.480.960	3.847.480.960
Các nhà cung cấp khác	47.559.264.252	62.805.676.226
Cộng	99.358.698.105	126.164.771.519

13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Trả trước của các bên liên quan	5.000.000	5.000.000
Công ty TNHH Điện Sông Mực	5.000.000	5.000.000
Trả trước của các khách hàng khác	456.068.196.947	489.962.279.164
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	397.963.276.302	429.065.937.146
Công ty Cổ phần Năng lượng Agrita Quảng Nam	47.905.157.500	47.905.157.500
Công ty Cổ phần Năng lượng Agrita Nghệ Tĩnh		3.107.738.221
Các khách hàng khác	10.199.763.145	9.883.446.297
Cộng	456.073.196.947	489.967.279.164

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong kỳ		Số cuối kỳ	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	210.696.941	5.806.818	439.923	(156.243.094)	54.893.770	5.806.818
Thuế GTGT hàng nhập khẩu		14.572.271	495.792.716	(456.442.381)	24.778.064	
Thuế xuất, nhập khẩu		109.701.829	1.059.204.815	(1.032.789.780)		83.286.794
Thuế thu nhập doanh nghiệp	132.313.971	189.713.743		(879.231.775)	2.939.720	939.571.267
Thuế thu nhập cá nhân	563.619.203	10.430.517	262.960.546	(786.445.045)	137.298.757	107.594.570
Thuế nhà đất			1.937.763.364	(1.937.763.364)		
Tiền thuê đất	822.070.531		3.156.054.192	(3.214.062.092)	764.062.631	
Các loại thuế khác	1.000.000		12.000.000	(12.000.000)	1.000.000	
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	2.329.599.410		50.048.462	(205.929.691)	2.173.718.181	
Cộng	4.059.300.056	330.225.178	6.973.264.018	(8.679.907.222)	3.158.691.123	1.136.259.449

Thuế giá trị gia tăng

Tổng Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Trong đó, máy móc và thiết bị chuyên dùng phục vụ cho sản xuất nông nghiệp thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng.

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu là 0%; hàng hóa, dịch vụ khác tiêu thụ trong nước là 10%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Tổng Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Tổng Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế kỳ hiện hành		157.732.639
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các kỳ trước		
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	-	157.732.639

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Tổng Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Tiền thuê đất

Tiền thuê đất được nộp theo quy định.

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Tổng Công ty kê khai và nộp theo quy định.

15. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí lãi vay phải trả	16.431.022.034	10.978.971.522
Trích trước chi phí công trình	71.073.501.819	101.490.204.954
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	65.821.400	727.910.258
Cộng	87.570.345.253	113.197.086.734

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**16. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các bên liên quan</i>		
<i>Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các tổ chức và cá nhân khác</i>	3.596.528.478	118.602.230
Cho thuê văn phòng	348.243.698	118.602.230
Công ty TNHH Schindler Việt Nam – Hợp đồng gia công, chế tạo thép	3.248.284.780	
Cộng	<u>3.596.528.478</u>	<u>118.602.230</u>

17. Phải trả ngắn hạn/dài hạn khác**17a. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	12.043.038.833	11.811.298.833
Phải trả thù lao HĐQT, BKS	534.740.000	303.000.000
Công ty Cổ phần Xây dựng 25	3.677.708.232	3.677.708.232
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 24	4.994.740.892	4.994.740.892
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi 1	2.835.849.709	2.835.849.709
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	74.622.500.455	62.958.522.878
Kinh phí công đoàn	629.306.262	454.701.344
Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp	1.770.878.707	1.384.705.943
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	16.137.780.319	6.860.443.945
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	56.084.535.167	54.258.671.646
Cộng	<u>86.665.539.288</u>	<u>74.769.821.711</u>

17b. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>		
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	37.294.824.000	25.074.824.000
Phải trả các cá nhân góp vốn tại công ty liên kết	34.692.710.000	22.692.710.000
Công ty Cổ phần Cơ khí Xây lắp 276	2.324.000.000	2.324.000.000
Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Cơ điện	1.461.810.000	1.461.810.000
Công ty Cổ phần Thủy điện Đakrông	1.100.000.000	1.100.000.000
Công ty TNHH Điện Sông mực	1.610.000.000	1.610.000.000
Góp vốn vào Dự án Thủy điện Bàn Mòng	24.000.000.000	12.000.000.000
Công ty Cổ phần Thiết bị Thủy lợi	4.196.900.000	4.196.900.000
Nhận ký quỹ, ký cược	50.000.000	50.000.000
Các khoản phải trả dài hạn khác	2.552.114.000	2.332.114.000
Cộng	<u>37.294.824.000</u>	<u>25.074.824.000</u>

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

18. Vay ngắn hạn/dài hạn

18a. Vay ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay ngắn hạn phải trả các bên liên quan</i>	<i>16.800.000.000</i>	
Công ty Cổ phần Thiết bị Cơ điện và Xây dựng ⁽ⁱ⁾	16.800.000.000	
<i>Vay ngắn hạn ngân hàng</i>	<i>177.338.839.350</i>	<i>289.954.375.441</i>
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội – Chi nhánh Hồng Bàng ⁽ⁱⁱ⁾		27.393.032.017
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Sở Giao dịch 1 ⁽ⁱⁱⁱ⁾	165.387.471.451	251.296.712.434
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương ^(iv)	9.264.630.990	11.264.630.990
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội - Chi nhánh Hà Nội ^(v)	2.686.736.909	
<i>Vay ngắn hạn các cá nhân</i>	<i>4.940.714.000</i>	<i>4.916.314.000</i>
<i>Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.19b)</i>	<i>15.116.200.000</i>	<i>30.232.400.000</i>
Cộng	<u>214.195.753.350</u>	<u>325.103.089.441</u>

Tổng Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

- (i) Vay Công ty Cổ phần Thiết bị Cơ điện và Xây dựng theo hợp đồng vay vốn 05/TCT-TCKT ngày 28/03/2018 với lãi suất cố định 6%/năm mục đích bổ sung vốn lưu động thời hạn không quá 6 tháng.
- (ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội – Chi nhánh Hồng Bàng để bổ sung vốn lưu động phục vụ mục đích thi công sản xuất thiết bị phục vụ các công trình dự án thủy điện, thủy lợi, nhiệt điện, xây lắp, cơ khí... theo ngành nghề đăng ký kinh doanh với lãi suất thả nổi theo từng thời kỳ, thời hạn vay 11 tháng theo từng lần vay.
- (iii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Sở Giao dịch 1 để bổ sung vốn lưu động, mở L/C, phát hành bảo lãnh phục vụ hoạt động kinh doanh với lãi suất thả nổi theo từng thời kỳ, thời hạn vay đến hết ngày 31/1/2018. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp 2.969.128 cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển năng lượng Vinaconex.
- (iv) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh với lãi suất 7,3%/năm, thời hạn vay 8 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản gắn liền với đất của Công ty tại phường Cẩm Thượng, Hải Dương, máy móc thiết bị của Công ty và ô tô Ford Escape 2.3L (xem thuyết minh số V.10).
- (v) Khoản vay Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội – Chi nhánh Hà Nội để bổ sung vốn lưu động phục vụ mục đích thi công sản xuất thiết bị phục vụ các công trình dự án thủy điện, thủy lợi, nhiệt điện, xây lắp, cơ khí... theo ngành nghề đăng ký kinh doanh với lãi suất thả nổi theo từng thời kỳ, thời hạn vay 11 tháng theo từng lần vay.

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong kỳ</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Vay bên liên quan		16.800.000.000		16.800.000.000
Vay ngắn hạn ngân hàng	289.954.375.441	132.956.317.225	(245.571.853.316)	177.338.839.350
Vay ngắn hạn các cá nhân	4.916.314.000	24.400.000		4.940.714.000
Vay dài hạn đến hạn trả	30.232.400.000		(15.116.200.000)	15.116.200.000
Cộng	325.103.089.441	149.780.717.225	(260.688.053.316)	214.195.753.350

18b. Vay dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay dài hạn bên liên quan	284.713.309.023	161.350.479.447
Công ty Cổ phần Thiết bị Cơ điện và Xây dựng ⁽ⁱ⁾	18.000.000.000	18.000.000.000
Công ty Cổ phần Thủy điện Đakrông ⁽ⁱⁱ⁾	68.113.042.095	10.400.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Bắc Miền Trung ⁽ⁱⁱⁱ⁾	31.200.000.000	12.600.000.000
Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp 276 ^(iv)	80.000.000.000	40.000.000.000
Công ty TNHH Điện Sông Mực ^(v)	11.547.141.928	7.797.354.447
Ông Đồng Tuấn Vũ	70.000.000.000	70.000.000.000
Ông Lê Văn An	5.853.125.000	2.553.125.000
Vay dài hạn ngân hàng^(vi)	75.581.262.069	75.581.262.069
Vay dài hạn các tổ chức và cá nhân khác	68.263.750.000	4.283.750.000
Cộng	428.558.321.092	241.215.491.516

Tổng Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

- (i) Vay Công ty Cổ phần Thiết bị Cơ điện và Xây dựng để bổ sung vốn kinh doanh với lãi suất 6,15%/năm, thời hạn vay 18 tháng.
- (ii) Vay Công ty Cổ phần Đakrông để bổ sung vốn kinh doanh với lãi suất 6%/năm, thời hạn vay 18 tháng.
- (iii) Vay Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Bắc Miền Trung để bổ sung vốn kinh doanh với lãi suất 8%/năm, thời hạn vay 18 tháng.
- (iv) Vay Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp 276 để bổ sung vốn kinh doanh với lãi suất 8% theo thỏa thuận nhưng không vượt quá lãi suất tiền gửi của ngân hàng, thời hạn vay 18 tháng.
- (v) Vay Công ty TNHH Điện Sông Mực để bổ sung vốn kinh doanh với lãi suất 8%/năm, thời hạn vay 18 tháng.
- (vi) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Sở Giao dịch 1 để thanh toán dư nợ gốc tại Ngân hàng TMCP SHB – Chi nhánh Hồng Bàng và bổ sung thanh toán chi phí cho dự án dây chuyền đồng bộ CNC gia công thép tấm và dầm thép với lãi suất thả nổi điều chỉnh 6 tháng/lần, thời hạn vay 5 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên, số tiền vay được hoàn trả hàng quý. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản là 7 cầu tháp hiệu Liebherr, dây chuyền thiết bị đồng bộ CNC gia công thép tấm và dầm thép (xem thuyết minh số V.9).

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	15.116.200.000	30.232.400.000
Trên 1 năm đến 5 năm	428.558.321.092	241.215.491.516
Cộng	443.674.521.092	271.447.891.516

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong kỳ</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong kỳ</u>	<u>Giảm do phân loại</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Vay dài hạn các bên liên quan	161.350.479.447	143.300.000.000	(19.937.170.424)		284.713.309.023
Vay dài hạn ngân hàng	75.581.262.069				75.581.262.069
Vay dài hạn các cá nhân và tổ chức khác	4.283.000.000	76.200.000.000	(12.000.000.000)	(220.000.000)	68.263.750.000
Cộng	241.215.491.516	219.500.000.000	(31.937.170.424)	(220.000.000)	428.558.321.092

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Tổng Công ty chỉ có quỹ khen thưởng. Chi tiết phát sinh như sau:

	<u>Năm kỳ</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	2.316.178.180	1.231.717.248
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	50.567.466	681.420.932
Tăng khác	5.000.000	954.240.000
Chi quỹ	(176.900.000)	(551.200.000)
Số cuối kỳ	2.194.845.646	2.316.178.180

20. Vốn chủ sở hữu

20a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	<u>Vốn góp của chủ sở hữu</u>	<u>Quỹ đầu tư phát triển</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm trước	215.000.000.000	29.617.538.747	13.628.418.637	258.245.957.384
Lợi nhuận trong kỳ trước			(56.599.903.642)	(56.599.903.642)
Trích lập các quỹ		46.997.705	(728.418.637)	(681.420.932)
Chia cổ tức, lợi nhuận			(12.900.000.000)	(12.900.000.000)
Số dư cuối kỳ trước	215.000.000.000	29.664.536.452	(56.599.903.642)	188.104.632.810
Số dư đầu kỳ nay	215.000.000.000	29.664.536.452	9.725.567.466	254.390.103.918
Lợi nhuận trong năm			(1.129.484.414)	(1.129.484.414)
Trích lập các quỹ			(50.567.466)	(50.567.466)
Chia cổ tức, lợi nhuận			(9.675.000.000)	(9.675.000.000)
Số dư cuối kỳ này	215.000.000.000	29.664.536.452	(1.129.484.414)	243.535.052.038

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

20b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

Chi tiết số vốn góp của chủ sở hữu tại thời điểm lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ:

	Số cổ phần năm giữ	Số vốn góp	Tỷ lệ năm giữ
Công đoàn Tổng công ty Cơ điện Xây dựng - CTCP	2.315.000	23.150.000.000	10,77%
Ông Đồng Tuấn Vũ	5.278.333	52.783.330.000	24,55%
Bà Phạm Thu Thủy	4.515.000	45.150.000.000	21,00%
Ông Lê Văn An	1.898.762	18.987.620.000	8,83%
Các cổ đông nhỏ lẻ	7.492.905	74.929.050.000	34,85%
Tổng cộng	21.500.000	215.000.000.000	100%

20c. Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	21.500.000	21.500.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	21.500.000	21.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	21.500.000	21.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- Cổ phiếu phổ thông		
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	21.500.000	21.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	21.500.000	21.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

20d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Tổng Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 5 năm 2018 như sau:

	VND
• Chia cổ tức cho các cổ đông	: 9.675.000.000
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 50.567.466

21. Nguồn kinh phí

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	5.984.807.478	6.010.307.478
Chi sự nghiệp		(25.500.000)
Số cuối năm	5.984.807.478	5.984.807.478

22. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

22a. Tài sản nhận giữ hộ

Là vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ phục vụ dự án Vân Đình có giá trị sổ sách tại ngày 30 tháng 06 năm 2018 là 2.406.621.066 VND, số đầu năm là 2.419.935.705 VND.

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

22b. Ngoại tệ các loại

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Dollar Mỹ (USD)	14.027,5	14.703,83
Euro (EUR)	9.442,8	4.093,62

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Kỳ này	Kỳ trước
Doanh thu hợp đồng cơ khí	103.687.938.846	70.288.007.167
Doanh thu bán hàng hóa	42.225.352.324	131.598.374.863
Doanh thu hợp đồng xây dựng	5.885.186.572	9.190.964.674
Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.116.366.844	3.933.780.233
Cộng	152.914.844.586	215.011.126.937

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty con, công ty liên doanh, liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2c, Tổng Công ty còn phát sinh các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty con, công ty liên doanh, liên kết như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty CP Năng lượng Agrita Nghệ Tĩnh	118.389.775	12.445.759.974
Công ty CP Năng lượng AGRITA Quảng Nam		25.810.665

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

Là hàng bán bị trả lại.

3. Giá vốn hàng bán

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Kỳ này	Kỳ trước
Giá vốn hợp đồng cơ khí	113.637.628.016	88.801.441.213
Giá vốn của hàng hóa đã bán	33.458.723.244	115.329.427.688
Giá vốn hợp đồng xây dựng	(14.358.921.756)	12.747.026.419
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	361.876.489	346.706.791
Cộng	133.099.305.993	217.224.602.111

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Kỳ này	Kỳ trước
Lãi tiền gửi ngân hàng	288.370.610	271.716.426
Lãi tiền cho vay	447.271.359	
Cổ tức, lợi nhuận được chia	29.495.142.100	1.251.384.000
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	67.813.598	98.910.923
Doanh thu hoạt động tài chính khác		70.495.052
Cộng	30.298.597.667	1.692.506.401

5. Chi phí tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Kỳ này	Kỳ trước
Chi phí lãi vay	23.300.719.503	20.415.122.319
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	117.320.794	382.998.976
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	93.440.264	
Dự phòng giảm giá tổn thất đầu tư	2.112.430.877	5.463.120.641
Chi phí tài chính khác	1.328.712.500	9.388.482
Cộng	26.952.623.938	26.270.630.418

6. Chi phí bán hàng

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Kỳ này	Kỳ trước
Chi phí vật liệu, bao bì	3.671.818	149.225.392
Chi phí dụng cụ, đồ dùng		39.451.959
Chi phí bảo hành	88.691.535	1.717.537.450
Chi phí dịch vụ mua ngoài		6.240.000
Các chi phí khác	1.888.750.921	2.644.641.289
Cộng	1.981.114.274	4.557.096.090

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Kỳ này	Kỳ trước
Chi phí cho nhân viên	9.076.394.058	15.293.157.627
Chi phí vật liệu quản lý	116.330.255	59.845.140
Chi phí đồ dùng văn phòng		204.969.312
Chi phí khấu hao tài sản cố định	759.253.410	981.548.548
Thuế, phí và lệ phí	2.109.963.264	161.430.000
Dự phòng/(Hoàn nhập) dự phòng phải thu khó đòi	2.979.779.901	53.335.480
Chi phí thuê đất	3.524.273.350	3.110.155.776
Chi phí dịch vụ mua ngoài khác	443.013.667	332.113.261
Các chi phí khác	2.799.674.684	4.502.624.564
Cộng	21.808.682.589	24.699.179.708

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

8. Thu nhập khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Kỳ này	Kỳ này
Thu tiền điện, nước	87.136.923	109.418.743
Tiền bồi thường		28.850.050
Thu thanh lý công cụ, dụng cụ	10.269.129	47.272.727
Hoa hồng đại lý	186.766.338	
Thu nhập khác	10.077.242	9.367.210
Cộng	294.249.632	194.908.730

9. Chi phí khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Kỳ này	Kỳ này
Phạt vi phạm hành chính	350.000.000	
Giá vốn điện nước	81.775.600	100.292.520
Thuế bị phạt, bị truy thu	5.086.383	178.106.508
Lãi phạt chậm nộp Bảo hiểm	89.926.718	70.884.800
Chi phí thẩm định	140.000.000	
Thuê luật sư	94.090.908	36.363.636
Chi phí khác	15.607.296	11.270.430
Cộng	776.486.905	396.917.894

10. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Kỳ này	Kỳ này
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	23.177.820.938	26.786.384.757
Chi phí nhân công	22.761.919.569	30.774.255.368
Chi phí khấu hao tài sản cố định	24.430.322.004	23.982.917.820
Chi phí dịch vụ mua ngoài	40.994.677.201	86.144.237.720
Chi phí khác	17.884.511.390	26.669.509.788
Cộng	129.249.251.102	194.357.305.453

TRÁI KIỂM ĐÓN

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tổng Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị/thành viên và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tổng Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V.18b.

Các khoản công nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt chỉ có lương với tổng tiền lương trong năm là 1.285.984.344 VND (cùng kỳ năm trước là 1.106.977.490 VND)

1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Tổng Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần xây dựng 25	Công ty con
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Miền Trung	Công ty con
Công ty TNHH Điện Sông Mực	Công ty con
Công ty TNHH Thủy điện Bản Mòng	Công ty con
Công ty Cổ phần Thiết bị Cơ điện và Xây dựng	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 24	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi Sông Hồng	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi 1	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Xây dựng 26	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Thiết bị Thủy lợi	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp 276	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng 18	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Tư vấn Kỹ thuật Đông Dương	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Thủy điện Quảng Ninh	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Thủy điện Đaksrong	Công ty liên kết

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Cơ điện	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần KCN Cơ khí Năng lượng AGRIMECO Tân Tạo	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Agreensteel –Việt Nam	Công ty liên kết
Công ty TNHH Sản phẩm Thép AGRIMECO & JFE	Công ty liên kết

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty con và công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2c cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty con và công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty không phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4, V.5, V.12, V.13, V.17 và V.18.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền.

2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Tổng Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực cơ khí
- Lĩnh vực bán hàng hóa
- Lĩnh vực khác

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tổng Công ty như sau:

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

	Lĩnh vực cơ khí	Lĩnh vực bán hàng hóa	Lĩnh vực khác	Cộng
Kỳ này				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	103.687.938.846	42.206.389.724	7.001.553.416	152.895.881.986
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	103.687.938.846	42.206.389.724	7.001.553.416	152.895.881.986
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	-9.949.689.170	8.747.666.480	20.998.598.683	19.796.575.993
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(23.789.796.863)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				(3.993.220.870)
Doanh thu hoạt động tài chính				30.298.597.667
Chi phí tài chính				(26.952.623.938)
Thu nhập khác				294.249.632
Chi phí khác				(776.486.905)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				(1.129.484.414)
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	1.595.587.125	649.487.036	107.742.411	2.352.816.572
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	22.953.225.288	532.045.290	1.533.643.884	25.018.914.462
Kỳ trước				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	70.288.007.167	131.446.088.013	13.124.744.907	214.858.840.087
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	70.288.007.167	131.446.088.013	13.124.744.907	214.858.840.087
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	(18.513.434.046)	16.116.660.325	31.011.697	(2.365.762.024)
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(29.256.275.798)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				(31.622.037.822)
Doanh thu hoạt động tài chính				1.692.506.401
Chi phí tài chính				(26.270.630.418)
Thu nhập khác				194.908.730
Chi phí khác				(396.917.894)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(157.732.639)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				(56.559.903.642)
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	7.735.208.760		1.181.396.316	8.916.605.076
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	27.842.546.676		4.252.384.530	32.094.931.206

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực cơ khí	Lĩnh vực bán hàng hóa	Lĩnh vực khác	Cộng
Số cuối kỳ				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	988.438.610.709	92.055.471.703	73.606.659.242	1.154.100.741.654
Tài sản phân bổ cho bộ phận				
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				694.273.395.207
Tổng tài sản				1.848.374.136.861
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	863.434.501.037	19.165.428.657	63.083.132.701	945.683.062.395
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận				
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				653.171.214.950
Tổng nợ phải trả				1.598.854.277.345
Số đầu năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	1.027.151.401.041	110.706.571.480	90.984.334.794	1.228.842.307.315
Tài sản phân bổ cho bộ phận				
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				705.484.849.667
Tổng tài sản				1.934.327.156.982
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	880.439.640.355	34.540.929.578	180.515.268.314	1.095.495.838.247
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận				
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				578.456.407.339
Tổng nợ phải trả				1.673.952.245.586

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

6. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Lê Quang Hưng

Lập, ngày 14 tháng 8 năm 2018

Tổng Giám đốc



Lê Văn An

